

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2026

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Thanh
- Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐ-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Cao Thị Bảo T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Sơn Hoàng N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2025, bản tự khai ngày 16/10/2025 nguyên đơn chị Cao Thị Bảo T trình bày: Chị và anh Sơn Hoàng N có tìm hiểu nhau sau một thời gian quen biết rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2023. Sau khi kết hôn chị và anh N sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm

được tiếng nói chung và không thể hàn gắn gia đình. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Hoàng N

Về con chung: Chị và anh N có 01 (một) con chung cháu tên là Sơn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2023. Từ trước đến nay cháu Ý sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Sơn Hoàng N vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Cao Thị Bảo T và anh Sơn Hoàng N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Hoàng N. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại xã Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét về thủ tục tố tụng*: Chị Cao Thị Bảo T đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Đối với anh Sơn Hoàng N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Bảo T: Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Bảo T và anh Sơn Hoàng N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 ngày 06/02/2023 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị T và anh N. Tuy nhiên, quá trình chung sống do vợ bất đồng quan điểm trầm trọng, thường xuyên cãi nhau không thể sống chung với nhau. Điều này chứng minh mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Cao Thị Bảo T được ly hôn với anh Sơn Hoàng N. Do quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N không còn tồn tại nên Hội đồng xét xử xác định Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 06/02/2023 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị T và anh N không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Cao Thị Bảo T: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Cao Thị Bảo T và anh Sơn Hoàng N sống chung với nhau có 01 (một) con chung cháu tên là Sơn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2023. Hiện nay cháu Ý đang sống chung với chị T, Nhằm ổn định chỗ ở của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Ý cho chị Cao Thị Bảo T được tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị T chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Sơn Hoàng N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh N không trực tiếp nuôi con chung nên chị T phải tạo điều kiện thuận lợi để anh N được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3.4] Về nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Cao Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Thị Bảo T được ly hôn với anh Sơn Hoàng N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 06/02/2023 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Cao Thị Bảo T và anh Sơn Hoàng N không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Sơn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2023 cho chị Cao Thị Bảo T tiếp tục nuôi con. Do chị T chưa có yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Sơn Hoàng N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Sơn Hoàng N không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Cao Thị Bảo T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về nợ chung: Chị Cao Thị Bảo T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Cao Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Cao Thị Bảo T đã nộp theo biên lai số 0008429 ngày 04/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị T đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Bảo T và anh Sơn Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND xã Đông Phước, TP. Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua